

Pháp luật về chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội ở Việt Nam hiện nay

Mai Thị Mai*, Đỗ Nhật Quang**

Nhận ngày 9 tháng 10 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 17 tháng 3 năm 2025.

Tóm tắt: Chất vấn là hoạt động đóng vai trò rất quan trọng, tác động lớn đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội, thu hút sự quan tâm theo dõi của đông đảo cử tri và nhân dân cả nước. Tuy nhiên, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề bất cập từ cả khía cạnh quy định pháp luật cũng như việc triển khai trên thực tiễn. Bài viết nêu ra được một số vấn đề lý luận, đánh giá được thực trạng pháp luật và công tác tổ chức thực hiện của hoạt động này, từ đó nêu ra những giải pháp đối với công tác chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội Việt Nam.

Từ khóa: Chất vấn, trả lời chất vấn, Quốc hội.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Q and A sessions form an activity that plays a very important role, significantly impacting the effectiveness and efficiency of the National Assembly's function of supreme oversight, drawing attention from voters and the public nationwide. However, the activity is currently still facing multiple points to be improved, both in terms of legal provisions and practical implementation. The authors aim to highlight several theoretical issues, assess the current legal framework and the organization of implementing the activity, and propose solutions for improving the Q and A work of the National Assembly of Vietnam.

Keywords: Raising questions at the National Assembly sessions, answering to deputies' questions at the National Assembly sessions, National Assembly.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Chất vấn và trả lời chất vấn là hoạt động đã được thực hiện từ lâu, hiệu lực và hiệu quả của hoạt động này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Nghị viện và Quốc hội các nước. Ở Việt Nam, về mặt pháp lý thì lần đầu tiên hoạt động chất vấn được quy định tại Hiến pháp năm 1946, cho đến nay, các văn bản pháp luật quy định về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn đã tương đối đầy đủ, thời gian qua Quốc hội cũng đã triển khai hoạt động này hiệu quả. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn đã bộc lộ không ít những hạn chế, bất cập; do các quy định còn thiếu cụ thể, rõ ràng nên việc áp dụng trong thực tiễn còn khó khăn làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục nghiên cứu để xác định rõ hơn phạm vi, đối tượng, phương pháp, hình thức giám sát tối cao của Quốc hội phù hợp thực tiễn; nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, giải trình, giám sát văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng việc theo dõi, xem xét, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát; thực hiện nghiêm việc lấy phiếu tín nhiệm của Quốc hội” (Ban Chấp hành Trung ương, 2022). Điều này đòi hỏi sự cần thiết trong việc nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về chất vấn và trả lời chất vấn.

*,** Trường Đại học Luật Hà Nội.

Email: maithimai@hlu.edu.vn

Bài viết dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính, bao gồm tiến hành các hoạt động thu thập, tổng hợp và phân tích quy định của pháp luật hiện hành cũng như các công trình nghiên cứu liên quan để có cái nhìn toàn diện về quy định pháp luật hiện tại và các vấn đề liên quan về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội. Ngoài ra, bài viết cũng áp dụng các phương pháp tổng hợp, suy luận logic, biện chứng pháp lý để lý giải về các nguyên nhân của các vấn đề pháp lý và đưa ra những kiến nghị về khía cạnh pháp lý của hoạt động chất vấn.

2. Một số vấn đề lý luận về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

2.1. Khái niệm, đặc điểm hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

a) Khái niệm chất vấn

Theo một số từ điển pháp luật, “chất vấn” (Interpellation) có thể hiểu là hỏi và đề nghị giải thích rõ về điều gì, việc gì. Theo định nghĩa của từ điển Webster’s 1913 Dictionary thì chất vấn là “yêu cầu quan chức giải thích hoạt động, hành động của mình; là những câu hỏi bắt buộc hoặc mang tính chất quyết định buộc phải trả lời”¹

Ở nước ta, theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 thì “chất vấn” được hiểu là “việc đại biểu Quốc hội nêu vấn đề thuộc trách nhiệm của Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước; đại biểu Hội đồng nhân dân nêu vấn đề thuộc trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp và yêu cầu những người này trả lời về trách nhiệm của mình đối với vấn đề được nêu” (Quốc hội, 2015, khoản 7, Điều 2).

Chất vấn và trả lời chất vấn là một trong những hình thức giám sát tối cao của Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội. Theo quy định tại Điều 80 Hiến pháp năm 2013, điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2015, Điều 32 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 thì đối tượng phải trả lời chất vấn trước Quốc hội bao gồm: Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

b) Đặc điểm của hoạt động chất vấn

Với tư cách là một hình thức giám sát của Quốc hội, hoạt động chất vấn không chỉ đơn giản là việc hỏi, trả lời. Tại nghị trường, chất vấn là một khái niệm có nội hàm rộng hơn rất nhiều. Ta có thể phân biệt hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn khác với các hình thức khác như đặt câu hỏi thông thường thông qua bản chất, mục đích, thủ tục và hậu quả của nó.

Về bản chất, có thể thấy chất vấn là một hình thức được Quốc hội áp dụng để giám sát hoạt động của các cơ quan và cá nhân được giao quyền, là sự thể hiện cụ thể, trực tiếp quyền giám sát tối cao của Quốc hội. Các đại biểu quốc hội (ĐBQH) là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình.

Về mục đích, chất vấn không phải là câu hỏi nêu ra để nắm tình hình, bởi vì, nếu là câu hỏi thì người được hỏi có quyền trả lời hoặc không trả lời. Nhưng nếu là câu chất vấn thì người bị chất vấn phải có trách nhiệm trả lời.

¹ Nguyên văn: “An act of interpellating, or of demanding of an officer an explanation of his action; imperative or peremptory questioning; a point raised in a debate”.

Về thủ tục chất vấn: Trình tự, thủ tục chất vấn và trả lời chất vấn được quy định rất chặt chẽ trong Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, nội dung chất vấn phải ngắn gọn, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của người bị chất vấn, không thể hỏi và trả lời một cách “tùy nghi” được.

Về “hậu quả” của chất vấn: Sau khi nghe trả lời chất vấn, nếu câu trả lời chưa thỏa đáng, nếu đại biểu không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền chất vấn lại đề người bị chất vấn trả lời hay sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đưa ra thảo luận tại phiên họp UBTVQH, kỳ họp Quốc hội gần nhất hoặc kiến nghị Quốc hội xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

Về yếu tố chính trị, ở Việt Nam, quyền lực nhà nước là tập trung và thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Quốc hội, đại đa số đại biểu là đảng viên và thường là người nắm giữ những vị trí quan trọng của Đảng, nhà nước ở trung ương và địa phương. Thực tế hiện nay và trong suốt thời gian qua, các vị đại biểu là lãnh đạo chủ chốt rất ít chất vấn do ngại ảnh hưởng đến vị trí công tác và quyền lợi của cơ quan, địa phương mình đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu quả của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn. Nếu các ĐBQH thực hiện tốt quyền chất vấn của mình thì tiếng nói và quan điểm của Đảng sẽ được thể hiện rõ trong sinh hoạt của Quốc hội.

Về yếu tố pháp lý, Đảng và Nhà nước ta đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước và nhân dân đều sống và làm việc trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật. Chính bởi vậy, các cơ quan trong bộ máy nhà nước phải được trang bị đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo các quy định ấy. Để hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được triển khai thực hiện bài bản, phát huy tốt hiệu lực, Quốc hội, UBTVQH cần quan tâm chỉ đạo các cơ quan chức năng nghiên cứu, sớm hoàn thiện pháp lý cho hoạt động này.

Về yếu tố tổ chức, bất kỳ một cơ quan, tổ chức nào muốn hoạt động có hiệu quả thì các yếu tố tổ chức đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Đối với Quốc hội, để chất vấn và trả lời chất vấn thực sự phát huy hiệu quả thì điều quan trọng nhất là thiết kế cho mình một bộ máy hợp lý và đủ mạnh. Các yếu tố cần được quan tâm về tổ chức như: cần tăng cường chất lượng ĐBQH; cần tăng tỷ lệ ĐBQH hoạt động chuyên trách và cơ chế để đại biểu chuyên trách phát huy trí tuệ, năng lực; tổ chức bộ máy giúp việc phải bảo đảm đủ năng lực tham mưu cho Quốc hội, các cơ quan Quốc hội triển khai nhiệm vụ.

3. Thực trạng quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

3.1. Những nội dung cơ bản của pháp luật về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định tầm quan trọng của công tác giám sát tối cao của Quốc hội, Theo đó, Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của bộ máy nhà nước. Để thực hiện tốt vai trò đại biểu của nhân dân, quyền năng của ĐBQH đã được quy định cụ thể hơn, trong đó có các quy định về quyền năng đối với hoạt động chất vấn. Các văn bản pháp luật quy định về hoạt động chất vấn thời kỳ này khá đầy đủ, cụ thể và toàn diện, làm cơ sở cho việc thực hiện có hiệu quả hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn. Cụ thể theo Hiến pháp năm 2013: “Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn Chủ tịch nước,

Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước” (Quốc hội, 2013, khoản 1, Điều 80).

Hiến pháp năm 2013 đã mở rộng về mặt đối tượng (bổ sung Tổng Kiểm toán Nhà nước - so với Hiến pháp năm 1992) và cá thể hóa trách nhiệm của người bị chất vấn, đặc điểm của quyền chất vấn của ĐBQH theo Hiến pháp năm 2013 là các đại biểu không chất vấn cơ quan nhà nước nói chung mà chất vấn cá nhân, chất vấn trực tiếp người đứng đầu cơ quan, trưởng ngành có thẩm quyền. Đây là điểm khác biệt lớn so với các quy định về chất vấn và trả lời chất vấn so với các bản Hiến pháp trước đó. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Quốc hội năm 2014 cũng quy định nội dung cụ thể về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn.

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 đã được ban hành, đây là cơ sở pháp lý đầy đủ bảo đảm cho hoạt động giám sát nói chung và hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn nói riêng để thực hiện có hiệu quả hơn. Điều 50, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 quy định:

“1. Đại biểu Quốc hội có quyền chất vấn trực tiếp tại kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 của Luật này.

2. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn” (Quốc hội, 2015, Điều 50).

Theo “thông lệ”, một nhiệm kỳ có 11 kỳ họp thì kỳ họp thứ nhất và kỳ họp thứ 11 không hoạt động chất vấn. Và theo Điều 15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân hiện hành thì có hai loại hoạt động chất vấn. Đó là, hoạt động chất vấn theo nhóm vấn đề (diễn ra trong 7 kỳ họp) và hoạt động chất vấn tổng thể (giữa nhiệm kỳ, tại kỳ họp thứ 6 và cuối nhiệm kỳ tại kỳ họp thứ 10). Ngoài việc quy định tương đối rõ ràng và cụ thể về quyền năng chất vấn của ĐBQH, trách nhiệm của người được chất vấn... luật còn quy định khá rõ ràng về trình tự, thủ tục tiến hành chất vấn cụ thể tại Điều 15 và 26 của Luật. Tại kỳ họp Quốc hội, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện như sau:

Trước phiên chất vấn, ĐBQH ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến UBTVQH. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của ĐBQH, UBTVQH trình Quốc hội quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

Tại kỳ họp Quốc hội, hoạt động chất vấn tại kỳ họp Quốc hội được tiến hành theo trình tự sau:

“a) Đại biểu Quốc hội nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vấn đề mà đại biểu Quốc hội đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

c) Trường hợp đại biểu Quốc hội không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn được thực hiện theo quy định của Nội quy kỳ họp Quốc hội”.

Về cơ bản, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong và ngoài kỳ họp được thể hiện rõ trong quy định của luật. Ngoài các văn bản trên, Quốc hội còn ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội và Quy chế hoạt động của UBTVQH, Quy chế hoạt động của ĐBQH và Đoàn ĐBQH... trong đó cũng có những quy định cụ thể về quy định thực hiện hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn. Cụ thể:

“1. Chủ tịch Quốc hội điều hành phiên chất vấn. Trường hợp Chủ tịch Quốc hội vắng mặt thì phân công một Phó Chủ tịch Quốc hội điều hành phiên chất vấn.

2. Trình tự phiên chất vấn được tiến hành như sau:

a) Chủ tịch Quốc hội hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên chất vấn nêu nhóm vấn đề đề nghị đại biểu Quốc hội tập trung chất vấn;

b) Đại biểu Quốc hội đăng ký chất vấn qua hệ thống điện tử;

c) Chủ tịch Quốc hội hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên chất vấn mời từng đại biểu Quốc hội chất vấn theo thứ tự đăng ký; mời người bị chất vấn trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình;

d) Căn cứ nội dung và tình hình thực tế, Chủ tịch Quốc hội hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên chất vấn mời đại biểu Quốc hội đã đăng ký phát biểu tranh luận nội dung trả lời của người bị chất vấn; khi có nhiều đại biểu Quốc hội đăng ký tranh luận về cùng vấn đề đang được chất vấn thì đại biểu Quốc hội đã nêu chất vấn về vấn đề đó được ưu tiên tranh luận trước;

đ) Chủ tịch Quốc hội hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên chất vấn có quyền yêu cầu đại biểu Quốc hội dừng chất vấn hoặc tranh luận nếu đại biểu Quốc hội chất vấn, tranh luận quá thời gian hoặc chất vấn, tranh luận không đúng nội dung; yêu cầu người bị chất vấn dừng trả lời chất vấn khi trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu Quốc hội hoặc quá thời gian;

e) Chủ tịch Quốc hội hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên chất vấn phát biểu kết thúc phiên chất vấn.

3. Mỗi lần chất vấn, đại biểu Quốc hội nêu chất vấn không quá 01 phút. Người bị chất vấn trả lời chất vấn không quá 03 phút đối với mỗi câu hỏi. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Quốc hội hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội được phân công điều hành phiên họp quyết định việc kéo dài thời gian nêu chất vấn, trả lời chất vấn.

4. Đại biểu Quốc hội được quyền tranh luận với người bị chất vấn để làm rõ hơn vấn đề đang được chất vấn; không được sử dụng quyền tranh luận để nêu câu hỏi chất vấn hoặc tranh luận với đại biểu Quốc hội đã chất vấn trước đó; thời gian mỗi lần tranh luận không quá 02 phút”.

Như vậy có thể thấy, sau khi Hiến pháp năm 2013 ra đời cơ chế giám sát của Quốc hội được nâng cao rõ rệt, Quốc hội thể hiện vai trò quan trọng của mình trong việc thực hiện giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước, nâng cao hoạt động giám sát lên một tầm cao mới. Điều đó thể hiện rất rõ ở việc quy định các đối tượng chịu sự chất vấn ngày càng thực chất và dân chủ hơn. ĐBQH đã biết sử dụng một cách hữu hiệu quyền giám sát của mình để thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực một cách toàn diện.

3.2. Thực tiễn hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

a) Mặt tích cực của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội trong thời gian qua

Tiếp tục phát huy những đổi mới ban đầu trong hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn ở Quốc hội khóa trước, bước sang nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV hiện nay, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được Quốc hội quan tâm đổi mới, trên thực tế đã có những chuyển

biến tích cực. Từ Quốc hội khóa X đến nay, số lượng chất vấn gửi đến Quốc hội để chuyển đến các cơ quan có trách nhiệm xem xét, trả lời ngày càng tăng theo từng kỳ họp. Cụ thể tại 06 kỳ họp gần nhất của Quốc hội khóa XV, số lượng chất vấn ngày càng tăng, số lượng các câu hỏi trực tiếp mang tính đối thoại tại các phiên họp Quốc hội cũng ngày một nhiều. Đặc biệt tại kỳ họp thứ 6 lần đầu tiên trong nhiệm kỳ khóa XV, Thủ tướng, tất cả các Phó Thủ tướng Chính phủ và 21 Bộ trưởng, Trưởng ngành đã trực tiếp trả lời chất vấn của các ĐBQH. Các ĐBQH đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nghiên cứu kỹ các báo cáo, đặt câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, có trọng tâm, điều này thể hiện qua bảng thống kê sau.

Bảng 1: Thống kê số lượt chất vấn và các nhóm vấn đề Đại biểu Quốc hội quan tâm

Kỳ họp	Số lượt đại biểu đăng ký	Số lượt đại biểu chất vấn	Số lượt đại biểu tranh luận	Số lượt đại biểu đăng ký nhưng chưa chất vấn	Nhóm vấn đề đại biểu chất vấn
Thứ 2 Quốc hội khóa XIV Ngày 18/11/2016	-	200	-	-	Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Giáo dục và đào tạo; Nội vụ
Thứ 3 Quốc hội khóa XIV Ngày 21/6/2016	-	254	-	-	Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư
Thứ 4 Quốc hội khóa XIV Ngày 19/11/2017	-	209	-	-	Tài chính, Ngân hàng, Thông tin truyền thông, Tư pháp
Thứ 5 Quốc hội khóa XIV Ngày 06/6/2018	-	250	-	-	Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo
Thứ 6 Quốc hội khóa XIV Ngày 01/11/2018	-	217	-	-	Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra Chính phủ; Xây dựng; Công an; Công Thương; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tài chính; Văn phòng Chính phủ; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thứ 7 Quốc hội khóa XIV Ngày 07/6/2019	-	230	-	-	Công an; Xây dựng; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Thứ 8 Quốc hội khóa XIV Ngày 08/11/2019	-	250	-	-	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Nội vụ; Thông tin và Truyền thông

Thứ 10 Quốc hội khóa XIV Ngày 10/11/2020	-	163	-	-	Xây dựng; Công an; Công Thương; Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Giao thông vận tải; Thông tin và Truyền thông
Thứ 2 Quốc hội khóa XV Ngày 12/11/2021	-	134	24	-	Y tế; Lao động, Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư
Thứ 3 Quốc hội khóa XV Ngày 09/6/2022	266	131	28	133	Ngân hàng nhà nước; Tài chính; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giao thông vận tải
Thứ 4 Quốc hội khóa XV Ngày 05/11/2022	345	149	22	196	Xây dựng; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Kiểm toán Nhà nước
Thứ 5 Quốc hội khóa XV Ngày 8/6/2023	454	112	49	-	Lao động, Thương binh và Xã hội; Giao thông vận tải; Khoa học và công nghệ; Dân tộc.
Thứ 6 Quốc hội khóa XV Ngày 8/11/2023	457	152	39	310	Kinh tế tổng hợp - vĩ mô; Kinh tế ngành; Văn hóa, xã hội; Tư pháp, Nội chính và kiểm toán Nhà nước.
Thứ 7 Quốc hội khóa XV Ngày 6/6/2024	-	162	31	160	Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kiểm toán nhà nước.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ những bài phát biểu của Chủ tịch Quốc hội kết thúc phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7, thứ 8, thứ 10 Quốc hội khóa XIV và kỳ họp thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6 và thứ 7 Quốc hội khóa XV.

Ngoài ra công tác chuẩn bị cho phiên chất vấn và công tác điều hành có nhiều chuyển biến rõ nét. Mỗi kỳ họp Quốc hội, Chủ tọa phiên họp, UBTVQH đều quan tâm tới việc đề xuất để Quốc hội cho ý kiến về cách thức đổi mới việc tổ chức và điều hành các phiên họp về chất vấn và trả lời chất vấn. Cụ thể như thời gian qua, UBTVQH đã và đang nghiên cứu, đề xuất với Quốc hội cải tiến cách thức tiến hành hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn theo hướng rút ngắn thời gian nêu câu hỏi chất vấn, giảm thời gian đọc báo cáo giải trình (thay vào đó là báo cáo ngắn gọn việc triển khai các vấn đề đã hứa ở kỳ họp trước), giảm số lượng người trong danh sách chính thức tham gia trả lời chất vấn (duy trì việc đại diện Thường trực Chính phủ trực tiếp trả lời chất vấn, đây là việc làm được bắt đầu tại kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XI, khi lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ đăng đàn trả lời chất vấn trước Quốc hội), tăng thời gian trả lời chất vấn đối với các vị trong danh sách trả lời chất vấn, tăng thời gian tập trung trao đổi, thảo luận trực tiếp tại mỗi phiên chất vấn. Những tài liệu liên quan đến hoạt động chất vấn hầu hết được gửi đến ĐBQH để nghiên cứu trước. Bố trí phiên

chất vấn và trả lời chất vấn sau khi Quốc hội nghe báo cáo giám sát chuyên đề hoặc thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội. Chất vấn tại mỗi phiên họp được tiến hành theo từng nhóm vấn đề, lần lượt làm rõ từng nội dung, tập trung vào các vấn đề quan trọng, có tính thời sự và tầm vĩ mô, các Bộ trưởng, Trưởng ngành không nằm trong danh sách trả lời chất vấn trực tiếp tại Hội trường cũng phải có mặt tại phiên chất vấn để trả lời một số câu hỏi có liên quan; có sự linh hoạt trong việc bố trí thời gian đối với từng người trả lời chất vấn theo hướng lĩnh vực nào quan trọng, vấn đề nào lớn, phức tạp có nhiều đại biểu chất vấn thì được dành nhiều thời gian hơn để các đại biểu tập trung làm rõ. Những cải tiến trong hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội trong các nhiệm kỳ gần đây đã mang lại hiệu quả thiết thực, đặc biệt là việc đối thoại giữa người chất vấn và trả lời chất vấn được đề cao, góp phần kịp thời làm sáng tỏ nhiều vấn đề bức xúc trong thực tiễn. Với những cải tiến đó, hiệu quả và hiệu lực của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp đã có bước tiến rõ rệt, được nhân dân đánh giá cao.

b) Hạn chế của hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

Tuy hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Song, hoạt động này vẫn còn một số hạn chế sau:

- *Hạn chế trong quy định hiện hành về chất vấn và trả lời chất vấn*

+ Thủ tục chuẩn bị chất vấn và trả lời chất vấn còn chung chung, thiếu tính hợp lý, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn: Ví dụ, quy định tại Điều 15 và Điều 26 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, đại biểu được phép mang vật chứng tới phiên chất vấn. Cho đến nay, Quốc hội vẫn chưa có trường hợp nào, tuy nhiên, ở HĐND tỉnh thì đã có một số trường hợp, trong đó có trường hợp đại biểu mang chất ô nhiễm bản, nước kênh rạch bị ô nhiễm vào hội trường để chứng minh cho chất vấn của mình. Quy định này cần phải được xem xét một cách toàn diện. Nếu vật chứng được cung cấp dưới dạng hình ảnh, video thì dễ dàng trong quá trình kiểm soát, còn vật chứng thì phải đáp ứng nhiều điều kiện, đặc biệt là điều kiện về an toàn sức khỏe, trong bối cảnh có nhiều dịch bệnh nguy hiểm, trong đó có đại dịch Covid-19 (Bùi Ngọc Thanh, 2018).

+ Một số quy định về thời gian chất vấn và trả lời chất vấn chưa thực sự hợp lý. Nội quy kỳ họp quy định: “Mỗi lần chất vấn, đại biểu Quốc hội nêu chất vấn không quá 01 phút. Người bị chất vấn trả lời chất vấn không quá 03 phút đối với mỗi câu hỏi” (Quốc hội, 2022, khoản 3, Điều 19) không thực sự phù hợp. Trên thực tế, nếu đại biểu chỉ hỏi một câu với một, hai ý thì còn áp dụng được; nếu với nhiều ý nhỏ hoặc 1 câu hỏi lớn lồng ghép nhiều câu hỏi nhỏ thì không thể trả lời gói gọn trong 3 phút được. Từ đây, cần xem xét có nên quy định cố định số lượng câu hỏi trong một lần chất vấn không? Quy định cố định số lần chất vấn và số câu chất vấn hay quy định cố định thời lượng chất vấn và thời lượng trả lời chất vấn. Do đó, Phương châm “hỏi nhanh, đáp gọn”, “hỏi gì, đáp nấy” vẫn chưa được đảm bảo.

+ Cơ chế giải quyết những vấn đề hậu chất vấn, cụ thể: Việc ra nghị quyết của Quốc hội về vấn đề chất vấn. Tại khoản 5, Điều 15, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 đã đưa ra quy định các nội dung Nghị quyết của Quốc hội về hoạt động chất vấn cụ thể như sau:

“a) Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn;

b) Thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập;

c) Trách nhiệm thi hành của cơ quan, cá nhân;

d) Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về chất vấn”.

Tuy nhiên pháp luật hiện hành không quy định rõ ràng việc ra Nghị quyết về hoạt động chất vấn có phải là hoạt động bắt buộc không. Vì hiện nay quy định này chưa rõ tính chất bắt buộc, do đó khiến quy định này trở thành một quy định hình thức.

+ Về việc xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn; cơ quan, tổ chức, cá nhân: Luật quy định “Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Quốc hội không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội đưa ra thảo luận tại phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội, kỳ họp Quốc hội gần nhất hoặc kiến nghị Quốc hội xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn” (Quốc hội, 2015, khoản 4, Điều 15). Tuy nhiên, các quy định này còn chung chung và chưa có cơ chế đảm bảo thực hiện. Nếu các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan không trả lời hoặc không giải quyết kiến nghị của ĐBQH, Đoàn ĐBQH thì hướng xử lý như thế nào vẫn chưa được làm rõ.

+ Quyền tranh luận là vấn đề mới xuất hiện, là “đặc sản” của nhiệm kỳ Quốc hội các khóa gần đây. Riêng trong hoạt động chất vấn chỉ được tranh luận giữa đại biểu có chất vấn với chức danh bị chất vấn. Khác với trong thảo luận các vấn đề kinh tế - xã hội, thảo luận xây dựng luật và thảo luận các dự án, đề án khác... là giữa các đại biểu có thể tranh luận với nhau. Tuy nhiên hiện nay pháp luật quy định: “Đại biểu Quốc hội được quyền tranh luận với người bị chất vấn để làm rõ hơn vấn đề đang được chất vấn; không được sử dụng quyền tranh luận để nêu câu hỏi chất vấn hoặc tranh luận với đại biểu Quốc hội đã chất vấn trước đó...” (Quốc hội, 2022, khoản 4, Điều 19). Điều này vô tình làm hạn chế đến chất lượng của hoạt động chất vấn. Nhiều vấn đề đang dần tìm được kết quả nhưng vì chưa tranh luận nên vẫn còn bỏ ngỏ khiến cử tri cả nước vẫn còn suy nghĩ, tâm tư.

- *Hạn chế trong cách nêu câu hỏi chất vấn*

Tại mỗi kỳ họp Quốc hội hiện nay, các ĐBQH nêu lên rất nhiều câu hỏi nhưng không phải tất cả câu hỏi đều là chất vấn. Vẫn còn một số đại biểu chưa chuẩn bị kỹ vấn đề cần chất vấn, hỏi không rõ ý. Một số đại biểu khi chất vấn mà chưa tìm hiểu kỹ thông tin, chưa có đủ cơ sở lập luận để đủ lý lẽ làm rõ trách nhiệm của người có trách nhiệm quản lý. Các câu chất vấn hoặc là gộp nhiều vấn đề với nhau hoặc chỉ xuất phát trên phương diện cá nhân, địa phương mình đôi khi thiên về phân tích, diễn giải và có cả bình luận. Cá biệt có một số ĐBQH còn chất vấn cả những vấn đề thuộc bí mật quốc gia. Một số ĐBQH tuy nắm vững và hiểu biết sâu sắc nhiều vấn đề của đời sống xã hội, hiểu rõ nguyện vọng của cử tri và nhân dân nhưng lại có biểu hiện nể nang, né tránh, chưa tích cực thực hiện quyền chất vấn.

- *Hạn chế trong cách trả lời chất vấn*

Một số vị Bộ trưởng, Trưởng ngành khi trả lời chất vấn còn nặng về giải trình, một số vị chưa thực sự cầu thị lắng nghe ý kiến của ĐBQH. Nội dung trả lời chất vấn đôi khi còn chung chung, dài mà không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu, một số vị chưa thực sự nghiêm túc đề cao trách nhiệm xử lý các vấn đề Quốc hội đề cập sau phiên chất vấn. Một số chất vấn của ĐBQH không được trả lời đúng hạn luật định.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và thực tiễn về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội

Hoạt động chất vấn là một hình thức giám sát trực tiếp và thường xuyên nhằm làm sáng tỏ những vấn đề được chất vấn và xác định rõ trách nhiệm của chức danh bị chất vấn. Do đó, tiếp tục đổi mới toàn diện hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội theo các phương diện sau:

Thứ nhất, cần tiếp tục nghiên cứu, rút kinh nghiệm từ thực tiễn quá trình đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong thời gian qua theo đó, đổi mới để hoạt động chất vấn trở

thành phiên đối thoại sâu hơn giữa các ĐBQH và thành viên của Chính phủ theo chuyên đề để có thể đi đến cùng, làm rõ và giải quyết được những vấn đề bức xúc đặt ra trong cuộc sống.

Nghiên cứu tiếp tục tăng thời gian chất vấn và trả lời chất vấn, trong đó, phân bổ nhiều thời gian hơn cho hoạt động tranh luận (khoảng 1/3 tổng thời gian) và đảm bảo nguyên tắc tất cả các vấn đề quan trọng phải được tranh luận. Quy định thời gian nêu câu hỏi chất vấn và trả lời chất vấn chỉ là vài phút như hiện nay, mặc dù có những điểm tích cực, song dường như chưa thỏa mãn yêu cầu. Mặt khác, số lượng ĐBQH đăng ký đặt câu hỏi chất vấn khá lớn, trong khi quỹ thời gian dành cho hoạt động này trong chương trình kỳ họp còn khiêm tốn, nên đôi lúc vẫn có một số đại biểu không được thực hiện quyền chất vấn của mình trực tiếp tại Hội trường.

Thứ hai, tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền chất vấn ĐBQH như: tạo lập không khí dân chủ, cởi mở, thẳng thắn trong các phiên chất vấn và trả lời chất vấn; hỗ trợ mạnh mẽ hơn về thông tin cho ĐBQH, tạo điều kiện cho đại biểu có thêm những lập luận và chứng cứ xác thực khi thực hiện quyền chất vấn.

Thứ ba, theo thông lệ, tại kỳ họp thứ 6 của mỗi khoá Quốc hội, trong chương trình của kỳ họp này, sẽ tiến hành hoạt động chất vấn hầu hết các lĩnh vực trong đời sống xã hội - chất vấn tổng thể. Kết quả của việc thực hiện chất vấn tổng thể các bộ trưởng trong kỳ họp này sẽ phục vụ hiệu quả cho hoạt động giám sát của Quốc hội giữa nhiệm kỳ. Thêm vào đó, theo quy định hiện hành, kỳ họp thứ 6 của Quốc hội cũng là thời điểm Quốc hội lấy phiếu tín nhiệm của các chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn cho nhiệm kỳ. Việc sắp xếp chương trình chất vấn toàn thể các Bộ trưởng vào trong kỳ họp này đã tương đối hợp lý. Tuy nhiên, theo chương trình kỳ họp được xây dựng hiện nay thì việc lấy phiếu tín nhiệm lại diễn ra trước thời điểm tiến hành chất vấn tổng thể sắp xếp chương trình kỳ họp như vậy thì chưa thực sự hiệu quả. Nên đưa nội dung thực hiện chất vấn tổng thể (các bộ trưởng và các chức danh bị chất vấn) lên trước, và thông qua kết quả trả lời chất vấn đó làm căn cứ cho các ĐBQH có thể cân nhắc và xem xét thêm trước khi tiến hành lấy phiếu tín nhiệm.

Thứ tư, nghiên cứu xây dựng nội dung nghị quyết chất vấn của Quốc hội, của UBTVQH mang tính bắt buộc đối với các bộ, ngành có liên quan. Trong đó, xác định rõ chế tài xử lý việc không thực hiện đúng lời hứa chất vấn của những người bị chất vấn. Hiện nay, về bản chất, nghị quyết về chất vấn của Quốc hội là văn bản thể hiện thái độ của Quốc hội đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đối tượng bị chất vấn; giao cho họ phải thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm tạo chuyển biến trong các lĩnh vực được chất vấn. Do không đưa ra chế tài xử lý khi không thực hiện đúng lời hứa chất vấn nên việc chấp hành nghị quyết chất vấn trong một số trường hợp chưa nghiêm túc.

Thứ năm, Quốc hội cần quy định về tiêu chuẩn, điều kiện khi mang các vật chứng vào hội trường để đảm bảo an toàn đặc biệt đối với các vật chứng có nguy cơ cao lây lan dịch bệnh nguy hiểm. Ngoài ra, cần bổ sung thêm các quy định về quyền được tranh luận trong phiên chất vấn và trả lời chất vấn của kỳ họp Quốc hội hiện nay, cần phải “nội quy hóa” quyền tranh luận của ĐBQH trong thảo luận, trong đó có quyền tranh luận trong hoạt động chất vấn để những vấn đề được cử tri quan tâm thực sự được giải quyết một cách rõ ràng, cụ thể.

Thứ sáu, nghiên cứu đổi mới cách thức tiến hành hoạt động chất vấn theo hướng lựa chọn nhóm vấn đề mang tính tổng hợp, liên quan đến nhiều lĩnh vực để nhiều Bộ trưởng, Trưởng ngành cùng trả lời chất vấn tại mỗi kỳ họp Quốc hội, phiên họp của UBTVQH, xem xét, giải quyết nhiều vấn đề “nóng”, bức xúc nổi lên trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ bảy, về vấn đề thông tin kết quả trả lời chất vấn bằng văn bản, cần có những quy định rõ hơn hình thức, trách nhiệm chuyển tải nội dung trả lời chất vấn đối với các trường hợp bị

chất vấn mà không trả lời trực tiếp tại kỳ họp cho nhân dân để nhằm đảm bảo cho tất cả các cử tri, nhân dân biết được nội dung trả lời chất vấn (trừ những trường hợp liên quan đến bí mật Nhà nước). Bên cạnh đó, Quốc hội cần quy định tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm việc theo dõi hoạt động trả lời chất vấn bằng văn bản, ví dụ như: “Tổng Thư ký Quốc hội có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc trả lời chất vấn bằng văn bản của người bị chất vấn; tổng hợp kiến nghị của đại biểu Quốc hội khi không đồng ý với nội dung trả lời của người bị chất vấn, báo cáo Quốc hội, UBTVQH”.

5. Kết luận

Trong những năm qua, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, trở thành một trong những công cụ quan trọng giúp Quốc hội thực hiện chức năng giám sát tối cao đối với hoạt động của Chính phủ và các cơ quan Nhà nước. Những điểm nổi bật của hoạt động chất vấn có thể kể đến như: tính công khai, minh bạch ngày càng cao, giúp cử tri theo dõi và đánh giá các vấn đề quan trọng; nội dung chất vấn ngày càng thực chất, bám sát những vấn đề bức xúc của xã hội; và trách nhiệm giải trình của các thành viên Chính phủ được nâng lên đáng kể. Hình thức chất vấn ngày càng đa dạng, bao gồm chất vấn trực tiếp tại nghị trường và chất vấn bằng văn bản, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động chất vấn vẫn còn một số hạn chế như: một số câu hỏi chất vấn còn dàn trải, thiếu trọng tâm; việc theo dõi, giám sát thực hiện cam kết sau chất vấn chưa thực sự hiệu quả; cơ chế chế tài đối với những trường hợp không thực hiện đúng cam kết còn yếu; và thời lượng dành cho chất vấn còn hạn chế, đôi khi chưa đủ để giải quyết thấu đáo các vấn đề được đặt ra.

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động chất vấn, trong thời gian tới cần tiếp tục cải tiến phương thức chất vấn, nâng cao trách nhiệm giải trình, tăng cường giám sát thực hiện cam kết sau chất vấn, mở rộng sự tham gia của cử tri và ứng dụng công nghệ thông tin. Việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật về chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội Việt Nam là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và trách nhiệm giải trình của các chủ thể bị giám sát. Hệ thống pháp luật về chất vấn rõ ràng và chặt chẽ không chỉ tạo điều kiện cho các đại biểu thực hiện quyền chất vấn mà còn đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước. Điều này sẽ củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền và góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền dân chủ tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Bùi Ngọc Thanh. (2022). “Tiếp tục đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Quốc hội và phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”, *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/825784/tiep-tuc-doi-moi-hoat-dong-chat-van-va-tra-loi-chat-van-tai-ky-hop-quoc-hoi-va-phi-hop-cua-uy-ban-thuong-vu-quoc-hoi.aspx>

Ban Chấp hành Trung ương. (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.

Nguyễn Thúy Hà, Lương Thị Thu Hà. (2017). Những đổi mới trong hoạt động chất vấn. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*. Số 15(343).

Quốc hội. (2013). *Hiến pháp năm 2013*.

Quốc hội. (2014). *Luật tổ chức Quốc hội năm 2014*.

Quốc hội. (2015). *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015*.

Quốc hội. (2022). *Nghị quyết 71/2022/QH15 về Ban hành Nội quy Kỳ họp Quốc hội*.